TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

***** *Bị đơn*: Anh **Lê Hoàng N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: : Ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hoàng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hoàng N thỏa thuận, thống nhất giao 02 con chung tên Lê Thị Hồng N, sinh ngày 12/10/2011 và Lê Thị Hồng N, sinh ngày 09/3/2014 cho anh Lê Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn đến tuổi trưởng thành. Chị L đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.490.000 đồng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/7/2020 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Địa điểm cấp dưỡng: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồn*g) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005117 ngày 21/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Sa Pha